

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Hoàng

2. Ông Nguyễn Lý Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/HSST ngày 12/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 13/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh B, sinh năm 1993 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn La Chữ, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh Tùng, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Năm, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 16/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2013.

Ngày 05/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2016.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/11/2018. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 5B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1/ Lê Văn P, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 5B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Lê Hùng V, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn La Chũ, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 17/7/2018, Phạm Văn Thịnh, sinh năm 1996, trú tại khu phố 12, thị trấn Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mượn xe mô tô biển số 85F1-032.23 và áo khoác của Lê Hùng V nói để đi công việc. V đồng ý.

Sau đó, Thịnh rủ Trần Thanh B đi cướp giật tài sản. B đồng ý. Thịnh điều khiển xe mô tô 85F1-032.23 chở B đi từ Ninh Thuận ra C. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đến khu vực nhà máy đóng tàu thuộc tổ dân phố Phú Sơn, phường Cam Phú, thành phố C, Thịnh thấy bà Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô chở ông Lê Văn P, ở бага phía trước có để 01 giỏ xách bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Find 5 mini màu xanh đen có gắn thẻ sim số 01629358336, số tiền 470.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Thịnh nói với B: “Giỏ xách kia, tấp vô để tao làm”. B điều khiển xe đi bên trái xe mô tô do P điều khiển, Thịnh ngồi sau dùng tay giật chiếc giỏ xách. Sau đó, B điều khiển xe chở Thịnh bỏ chạy về Ninh Thuận.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/HĐĐG ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Giỏ xách, điện thoại di động trên, tổng trị giá 1.610.000 đồng.

Ngày 09/9/2018, Phạm Văn Thịnh chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Hùng V có hành vi cho Phạm Văn Thịnh mượn xe mô tô 85F1-032.23 nhưng không biết để đi cướp giật tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo Trần Thanh B bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 01/11/2018 bị cáo ra đầu thú.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Trần Thanh B thành khẩn khai báo.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 85F1-032.23, 01 giấy đăng ký xe mô tô 85F1-032.23 mang tên Lê Hùng Minh, 01 áo khoác màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị P không yêu cầu bồi thường tài sản.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSCR-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Trần Thanh B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh B khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cùng Phạm Văn Thịnh điều khiển xe mô tô đi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị P rồi tẩu thoát. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thanh B từ 04 năm đến 05 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 xe mô tô 85F1-032.23, 01 giấy đăng ký xe mô tô 85F1-032.23 mang tên Lê Hùng Minh đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Hùng Minh, 01 áo khoác màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu là Lê Hùng V.

Đối với Phạm Văn Thịnh đã chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Hùng V có hành vi cho Phạm Văn Thịnh mượn xe mô tô 85F1-032.23 nhưng không biết để đi cướp giật tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của bị cáo B: Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cùng Phạm Văn Thịnh điều khiển xe mô tô 85F1-032.23, lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo nhanh chóng áp sát người bị hại để Thịnh bắt ngờ nhanh chóng giật lấy tài sản một cách công khai của người bị hại bà Nguyễn Thị P nhằm chiếm đoạt một giỏ xách trong đó có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Find 5 mini màu xanh đen có gắn thẻ sim số 01629358336, số tiền 470.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân để phía trước бага xe khi bà P đang điều khiển xe mô tô rồi tẩu thoát, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi đó còn có thể dẫn đến nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã có hành vi cùng Thịnh giật giỏ xách của bà P làm bà P bắt ngờ không thể quản lý được tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản có giá trị theo kết luận định giá tài sản: Giỏ xách, điện thoại di động trên, tổng trị giá 1.610.000 đồng và số tiền 470.000 đồng.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có 02 tiền án, ngày 16/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và ngày 05/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, với tình tiết định khung là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d, i khoản 2 của điều luật. Hành vi của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, xâm phạm công khai quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự với hai tình tiết định khung, bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Sau khi bỏ trốn bị cáo tự giác ra đầu thú và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Phạm Văn Thịnh đã chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Hùng V có hành vi cho Phạm Văn Thịnh mượn xe mô tô 85F1-032.23 nhưng không biết để đi cướp giật tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị P vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô 85F1-032.23, 01 giấy đăng ký xe mô tô 85F1-032.23 mang tên Lê Hùng Minh, 01 áo khoác màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/10/2018 và ngày 19/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và ông Lê Hùng Minh, anh Lê Hùng V là có căn cứ theo điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh B 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (ngày 01/11/2018).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số: 28/2018/HSST-QĐTG ngày 29/11/2018 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thanh B phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy